

**TỔNG CÔNG TY XDCT
GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1156** /TCT-HĐQT
V/v: Công bố thông tin định kỳ trên
cổng thông tin điện tử của UBCKNN

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP

Trụ sở chính: 623 La Thành – phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 043.8350930

Fax: 043.7721232

Người thực hiện công bố thông tin: Cán Hồng Lai

Địa chỉ: Số 24A, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 0913203439 – 043.8350099

Fax: 043.7721232

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo tài chính bán niên 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP (Thay thế cho báo cáo tài chính tại bản công bố thông tin số 1132/TCT-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2015).
2. Báo cáo tài chính bán niên 2015 - báo cáo hợp nhất - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1- Công ty CP.

(Chi tiết xem file đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: P

- Như trên;
- Tổng giám đốc;
- Trưởng BKS ;
- Website Cienco1;
- Lưu: QHCB, VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH



Cán Hồng Lai

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Cấn Hồng Lai	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015) Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015, Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015, Miễn nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Phạm Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015)
Ông Phạm Văn Diệt	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Ủy viên
Ông Phạm Việt Khoa	Ủy viên
Ông Vương Đức Thọ	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Quách Bá Vương	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Cấn Hồng Lai	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Trường Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quảng Dương	Phó Tổng Giám đốc (Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01 tháng 3 năm 2015)
Ông Đào Việt Tiến	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Vương Đức Thọ	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2015)
Ông Đinh Ngọc Đàn	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2015)
Ông Nguyễn Duy Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Số: 266 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 và thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính riêng”) của Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP (gọi tắt là “Tổng Công ty”) được lập ngày 29 tháng 10 năm 2015, từ trang 6 đến trang 39. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính riêng này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính riêng không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như trình bày tại Thuyết minh số 34 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 30 tháng 3 năm 2015 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục cần thiết để xác định xem số dư đầu kỳ có sai sót ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty hay không.

Như trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Tổng Công ty xác định dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn căn cứ vào báo cáo tài chính trước soát xét/kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến 30 tháng 6 năm 2015 của các công ty con và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của các công ty liên kết, đơn vị nhận đầu tư tài chính dài hạn khác. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục phân tích, phỏng vấn để xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh giá trị dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn này hay không.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại ngày 06 tháng 6 năm 2014 do Tổng Công ty chưa có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung Điều 128 Thông tư 200, trong đó, cho phép doanh nghiệp lựa chọn áp dụng Thông tư 200 hoặc Quyết định 15 khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá thận trọng và quyết định lựa chọn áp dụng Quyết định 15 trong việc lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, theo đó không có số liệu so sánh tương ứng cho Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.


Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam


Trần Quang Huy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1675-2013-001-1

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu số B 01a-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		3.239.086.725.489	3.294.907.259.308
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	578.948.248.983	693.297.776.187
1. Tiền	111		374.450.284.036	508.753.071.199
2. Các khoản tương đương tiền	112		204.497.964.947	184.544.704.988
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	73.418.401.153	175.678.600.777
1. Đầu tư ngắn hạn	121		73.418.401.153	175.678.600.777
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.457.388.653.011	1.570.483.356.686
1. Phải thu khách hàng	131	7	922.713.284.985	935.117.849.181
2. Trả trước cho người bán	132	8	482.107.780.344	516.054.659.099
3. Các khoản phải thu khác	135	9	71.053.427.882	122.170.271.206
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(18.485.840.200)	(2.859.422.800)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.030.411.610.213	733.988.361.460
1. Hàng tồn kho	141		1.030.411.610.213	733.988.361.460
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		98.919.812.129	121.459.164.198
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.381.027.726	2.029.654.191
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.223.750.455	29.253.842.632
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		470.446.830	718.360.964
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	11	82.844.587.118	89.457.306.411
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220+250+260)	200		577.328.679.921	717.345.094.049
I. Tài sản cố định	220		143.491.527.786	216.857.330.065
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	131.225.660.297	145.071.237.611
- Nguyên giá	222		358.117.817.801	354.411.591.684
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(226.892.157.504)	(209.340.354.073)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	12.265.867.489	12.417.401.827
- Nguyên giá	228		13.183.548.462	13.183.548.462
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(917.680.973)	(766.146.635)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	59.368.690.627
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	359.440.267.326	419.926.388.434
1. Đầu tư vào công ty con	251	14	68.615.109.766	93.194.609.766
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	14	232.520.782.751	261.051.886.418
3. Đầu tư dài hạn khác	258	14	133.630.541.438	65.679.892.250
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	14	(75.326.166.629)	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		74.396.884.809	80.561.375.550
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	72.503.909.918	78.935.954.509
2. Tài sản dài hạn khác	268		1.892.974.891	1.625.421.041
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		3.816.415.405.410	4.012.252.353.357

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 39 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

MÃ SỐ B 01a-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2015	31/12/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		3.076.495.405.164	3.232.041.814.752
I. Nợ ngắn hạn	310		2.992.079.734.365	3.186.349.035.019
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	171.857.748.329	144.278.257.498
2. Phải trả người bán	312		1.416.134.870.026	1.280.485.662.999
3. Người mua trả tiền trước	313	17	855.784.673.348	1.184.312.461.028
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	112.914.886.591	148.571.890.467
5. Phải trả người lao động	315		44.393.808.304	43.428.797.839
6. Chi phí phải trả	316	19	185.948.025.627	178.385.204.051
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20	202.613.311.310	202.049.461.474
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.432.410.830	4.837.299.663
II. Nợ dài hạn	330		84.415.670.799	45.692.779.733
1. Phải trả dài hạn khác	333		20.238.619.500	25.832.182.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	54.357.855.313	18.790.980.000
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		9.819.195.986	1.069.617.733
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	22	739.920.000.246	780.210.538.605
I. Vốn chủ sở hữu	410		739.920.000.246	780.210.538.605
1. Vốn điều lệ	411		700.000.000.000	700.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.228.055.870	4.228.055.870
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.105.532.613	4.105.532.613
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	1.691.222.348
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		31.586.411.763	70.185.727.774
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		3.816.415.405.410	4.012.252.353.357

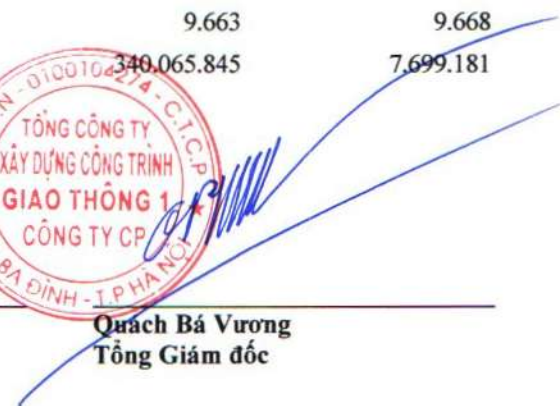
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	30/6/2015	31/12/2014
1. Ngoại tệ các loại		
- USD	9.663	9.668
- JPY	340.065.845	7.699.181


Nguyễn Thị Bích Hạnh
 Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015


Võ Thành Công
 Kế toán trưởng


Quách Bá Vương
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 39 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

MẪU SỐ B 02a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		2.008.590.501.617
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	2.008.590.501.617
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	1.835.526.872.652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		173.063.628.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	30.794.811.195
7. Chi phí tài chính	22	27	93.406.822.292
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.350.084.052
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		72.886.837.731
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22 - 25)}	30		37.564.780.137
10. Thu nhập khác	31		35.996.076.572
11. Chi phí khác	32		37.053.539.263
12. Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40	29	(1.057.462.691)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		36.507.317.446
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	5.952.244.638
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		30.555.072.808


Nguyễn Thị Bích Hạnh
 Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015


Võ Thành Công
 Kế toán trưởng


Quách Bá Vương
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 39 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Mẫu số B 03a-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	36.507.317.446
2. Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao tài sản cố định	02	18.811.031.081
Các khoản dự phòng	03	90.952.584.029
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(147.055.328)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.313.509.430)
Chi phí lãi vay	06	15.350.084.052
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	132.160.451.850
Thay đổi các khoản phải thu	09	107.008.298.702
Thay đổi hàng tồn kho	10	(237.054.558.126)
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(206.798.844.676)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(351.373.535)
Tiền lãi vay đã trả	13	(8.429.598.601)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(25.551.613.133)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.662.855.871
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.518.053.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(240.872.435.498)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.273.484.453)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	324.207.452
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	102.260.199.624
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(51.419.800.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	65.878.637.187
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	19.529.415.740
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	131.299.175.550
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	277.525.735.026
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(214.379.368.882)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho các cổ đông	36	(67.922.633.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.776.267.256)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(114.349.527.204)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	693.297.776.187
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	578.948.248.983

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 39 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ không bao gồm số tiền 6.090 triệu VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong kỳ mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Nguyễn Thị Bích Hạnh
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Võ Thành Công
Kế toán trưởng



Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

MẪU SỐ B 09a-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP (gọi tắt là "Tổng Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập tại Việt Nam theo Quyết định số 1756/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0100104274, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 9 năm 2010.

Ngày 06 tháng 01 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 25/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1. Từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số 0100104274 thay đổi lần thứ nhất ngày 06 tháng 6 năm 2014 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 8 năm 2014.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 2.280 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 2.525 nhân viên).

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

Tên đơn vị	Mô tả
• Công ty Thi công Cơ giới 1 - Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 509/TCCB-LĐ của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 15 tháng 8 năm 2001 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 605/HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 04 tháng 12 năm 1999 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Công ty Cung ứng Lao động quốc tế và Dịch vụ - Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 2214/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ngày 30 tháng 7 năm 2003 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Chi nhánh Tây Nguyên - Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 1084/QĐ-HĐTV của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 26 tháng 11 năm 2000 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Trường Trung cấp nghề Công trình 1 - Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 2059/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ngày 03 tháng 7 năm 2007 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
• Xí nghiệp Cầu 17 - Cienco 1 Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 0476/QĐ-HĐTV-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 03 tháng 11 năm 2009 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)****Hình thức sở hữu vốn (Tiếp theo)**

Tên đơn vị	Mô tả
Xí nghiệp Cầu 18 – Cienco 1 Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 – Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 0418/QĐ-HĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 30 tháng 9 năm 2011 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
Xí nghiệp xây dựng công trình – Cienco 1 Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 – Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 0444/QĐ-HĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 08 tháng 10 năm 2009 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.
Công ty Xây dựng 123 – Chi nhánh TCT Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Công ty CP	Được thành lập theo Quyết định số 0747/QĐ-HĐQT-TCT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty ngày 15 tháng 11 năm 2006 với tư cách là một đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty.

Lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải (trừ ô tô, xe máy, mô tô và xe động cơ khác) và thiết bị khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Thiết kế công trình cầu, đường bộ, công trình dân dụng và công nghiệp;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Đại lý giới thiệu việc làm, cung ứng và quản lý nguồn lao động, đại lý du lịch;
- Giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, khảo sát trắc địa công trình, khảo sát địa chất nền móng công trình.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo là báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và không bao gồm các báo cáo tài chính của các công ty con. Để có cái nhìn tổng thể về tình hình tài chính của toàn Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập và phát hành riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính riêng bán niên này được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính riêng trong tương lai của Tổng Công ty.

Ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi bổ sung điều 128 Thông tư 200, trong đó, cho phép doanh nghiệp lựa chọn áp dụng Thông tư 200 hoặc Quyết định 15 khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ (báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính bán niên). Tổng Công ty đã lựa chọn áp dụng Quyết định 15 thay cho Thông tư 200 trong việc lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng việc áp dụng như vậy sẽ cung cấp cho người đọc đầy đủ thông tin so sánh của các giai đoạn báo cáo tài chính các kỳ trước.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

(Số năm)

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải	3 - 10
Tài sản cố định khác	2 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn sử dụng trong vòng 50 năm được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 50 năm.

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con là các khoản đầu tư vào các đơn vị do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhận đầu tư để thu được các lợi ích từ hoạt động này. Trên báo cáo tài chính riêng, các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có).

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Trên báo cáo tài chính riêng, các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có).

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát. Các khoản góp vốn liên doanh được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá (nếu có) trên báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Chi phí trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê tài sản, mặt bằng, lán trại, giá trị công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng, phục vụ thi công các công trình và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ như sau:

**Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015
đến ngày 30 tháng 6 năm 2015**

Thiết bị luân chuyển	18 - 60
Vật tư luân chuyển	13 - 60
Công cụ, dụng cụ luân chuyển	18 - 24

Vốn chủ sở hữu, trích lập quỹ

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính. Việc trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận chưa phân phối hàng năm theo quyết định của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các quỹ được sử dụng cho các mục đích cụ thể theo quyết định của cổ đông.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Ghi nhận doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng bảo hành các công trình xây lắp được Tổng Công ty trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Mức trích lập dự phòng bảo hành công trình được xác định theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về nghĩa vụ bảo hành có thể phát sinh cho từng Dự án hoàn thành nhưng không vượt quá 5% doanh thu lũy kế của Dự án đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do không phát sinh chênh lệch tạm thời trọng yếu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang xem xét và đánh giá ảnh hưởng trong việc tuân thủ các quy định của Luật Quản lý thuế tới báo cáo tài chính riêng. Nghĩa vụ thuế trên báo cáo tài chính riêng này có thể sẽ thay đổi tùy thuộc vào thông báo và kết quả thanh kiểm tra của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	22.796.844.569	20.712.132.562
Tiền gửi ngân hàng	351.653.439.467	488.040.938.637
Các khoản tương đương tiền (i)	204.497.964.947	184.544.704.988
	578.948.248.983	693.297.776.187

- (i) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất trung bình từ 4 - 5%/năm.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Ban quản lý Dự án 2 - Bộ Giao thông Vận tải	124.211.976.330	124.211.976.330
Ban quản lý Dự án Cầu Rồng	54.927.593.183	100.027.966.765
Công ty Hanshin E&C	54.020.735.716	50.636.289.228
Ban quản lý Dự án đường sắt	109.787.112.030	35.598.402.758
Liên danh Hanshin - Kukdong - Keangnam	43.314.700.000	47.630.700.000
Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình Giao thông công chính	26.034.265.238	82.783.576.514
Các đối tượng khác	510.416.902.488	494.228.937.586
	922.713.284.985	935.117.849.181

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn - Bộ Quốc Phòng	96.857.107.900	79.000.000.000
Công ty Cổ phần HASSYU Việt Nam	53.746.662.363	67.639.751.764
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8	27.186.810.743	27.989.325.755
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí IMICO	26.718.207.399	33.596.244.407
Công ty Cổ phần Xây dựng Dịch vụ và Thương mại 68	-	15.302.926.515
Khác	277.598.991.939	292.526.410.658
	482.107.780.344	516.054.659.099

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải thu tổ đội thi công	44.013.216.978	65.148.765.864
Phải thu về cổ phần hóa	8.358.395.402	9.294.306.297
Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.256.968.416	47.520.694
Phải thu khác	17.424.847.086	47.679.678.351
	71.053.427.882	122.170.271.206

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***10. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	20.637.035.486	30.255.011.234
Công cụ, dụng cụ	556.391.260	478.378.351
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.005.331.178.004	698.473.752.652
Thành phẩm	3.369.478.580	4.263.982.340
Hàng hóa	517.526.883	517.236.883
Tổng	1.030.411.610.213	733.988.361.460
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	1.030.411.610.213	733.988.361.460

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng: Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty không có công trình nào có số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang cao hơn giá trị có thể thu hồi được trong tương lai, do đó, không tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2015.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang bao gồm các công trình/dự án như sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tên công trình/dự án		
Công trình Cầu Sông Bồ	20.686.872.056	47.209.625.853
Dự án Nâng cao an toàn đường sắt trên tuyến Hà Nội - Hồ Chí Minh	25.296.005.147	27.442.812.837
Công trình Cầu Vàm Cống	188.831.307.793	41.315.685.595
Công trình Long Bình	35.117.448.173	3.995.014.895
Công trình Cầu Sông Chanh	49.430.745.867	8.870.172.472
Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (Gói PK- 1C)	44.640.203.897	50.407.711.225
Cao tốc Nội Bài - Lào Cai (Gói thầu số 6)	27.544.233.016	29.535.895.668
Dự án Khách sạn Sơn La	59.368.690.627	-
Các công trình khác	554.415.671.428	489.696.834.107
	1.005.331.178.004	698.473.752.652

11. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tạm ứng tổ đội thi công	74.010.606.619	79.877.641.241
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	616.995.477	2.279.851.348
Tạm ứng cho nhân viên	8.216.985.022	7.299.813.822
	82.844.587.118	89.457.306.411

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2015	102.844.158.326	177.519.857.050	67.505.299.488	6.542.276.820	354.411.591.684
Tăng trong kỳ	65.780.000	634.081.818	4.451.422.635	41.000.000	5.192.284.453
Tăng khác	-	-	-	66.181.818	66.181.818
Thanh lý	-	-	(1.233.694.710)	-	(1.233.694.710)
Giảm khác	-	(318.545.444)	-	-	(318.545.444)
Tại ngày 30/6/2015	102.909.938.326	177.835.393.424	70.723.027.413	6.649.458.638	358.117.817.801
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2015	45.292.454.095	116.203.849.988	43.322.717.434	4.521.332.556	209.340.354.073
Khấu hao trong kỳ	3.293.991.172	9.603.991.442	5.138.994.053	622.520.076	18.659.496.743
Thanh lý	-	-	(909.487.258)	-	(909.487.258)
Giảm khác	-	(198.206.054)	-	-	(198.206.054)
Tại ngày 30/6/2015	48.586.445.267	125.609.635.376	47.552.224.229	5.143.852.632	226.892.157.504
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2015	54.323.493.059	52.225.758.048	23.170.803.184	1.505.606.006	131.225.660.297
Tại ngày 31/12/2014	57.551.704.231	61.316.007.062	24.182.582.054	2.020.944.264	145.071.237.611

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 46.940.539.396 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 36.718.030.294 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Tổng Công ty đã thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 19.874.004.420 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 21.338.133.205 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	13.113.548.462	70.000.000	13.183.548.462
Tại ngày 30/6/2015	13.113.548.462	70.000.000	13.183.548.462
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	696.146.635	70.000.000	766.146.635
Khấu hao trong kỳ	151.534.338	-	151.534.338
Tại ngày 30/6/2015	847.680.973	70.000.000	917.680.973
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 30/6/2015	12.265.867.489	-	12.265.867.489
Tại ngày 31/12/2014	12.417.401.827	-	12.417.401.827

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	68.615.109.766	93.194.609.766
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	232.520.782.751	261.051.886.418
Đầu tư dài hạn khác	133.630.541.438	65.679.892.250
	434.766.433.955	419.926.388.434
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(75.326.166.629)	-
	359.440.267.326	419.926.388.434

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính trước soát xét/kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến 30 tháng 6 năm 2015 của các công ty con và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của các công ty liên kết, đơn vị nhận đầu tư tài chính dài hạn khác, theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng không có sự thay đổi đáng kể nào về báo cáo tài chính của các đơn vị nhận đầu tư so với báo cáo tài chính gần nhất mà Tổng Công ty thu thập được, gây ảnh hưởng trọng yếu đến khoản dự phòng Tổng Công ty đã trích lập.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 như sau:

STT	Tên công ty con	Giá trị vốn góp	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ quyền	Tỷ lệ sở hữu	Hoạt động chính
		tại 30/6/2015	tại 31/12/2014	biểu quyết	(%)	
		VND	VND	năm giữ (%)		
1	Công ty Cổ phần Cầu 12	28.850.713.257	28.850.713.257	51%	51%	Xây dựng công trình cầu
2	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	11.590.226.795	11.590.226.795	58%	58%	Xây dựng dân dụng
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco1	6.419.710.000	6.419.710.000	51%	51%	Xây dựng dân dụng
4	Công ty Cổ phần Đường bộ 240 - Cienco1	-	16.715.500.000	0%	0%	Xây dựng công trình đường bộ
5	Công ty Cổ phần Đường bộ 242 - Cienco1	-	7.864.000.000	0%	0%	Xây dựng công trình đường bộ
6	Công ty Cổ phần Xây dựng Đường bộ 248 - Cienco1	11.666.000.000	11.666.000.000	68%	68%	Xây dựng công trình đường bộ
7	Công ty Cổ phần Tư vấn thí nghiệm Công trình Giao thông 1 - Cienco1	10.088.459.714	10.088.459.714	51%	51%	Thí nghiệm vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, tư vấn giám sát
		68.615.109.766	93.194.609.766			

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh như sau:

STT	Tên công ty	30/6/2015	31/12/2014	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%) tại ngày 30/6/2015	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp (%) tại ngày 30/6/2015	Hoạt động chính
		Giá trị (VND)	Giá trị (VND)			
	Góp vốn liên doanh					
1	Công ty TNHH Hall Brothers International	-	2.543.499.270	0%	0%	Xây dựng dân dụng
	Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 1	4.900.000.000	4.900.000.000	49%	49%	Xây dựng công trình cầu
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư và Xây dựng 115 - Cienco 1	1.263.234.000	1.263.234.000	21%	21%	Sản xuất vật liệu xây dựng
3	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	586.812.929	586.812.929	25%	25%	Sản xuất vật liệu xây dựng
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông và Thương mại 124	7.200.000.000	7.200.000.000	48%	48%	Xây dựng đường bộ
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 125	1.715.000.000	1.715.000.000	49%	49%	Sản xuất vật liệu xây dựng
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 128 - Cienco 1	6.214.309.449	6.214.309.449	48%	48%	Xây dựng đường bộ
7	Công ty Cổ phần Cầu 14	-	15.357.718.262	0%	0%	Xây dựng công trình giao thông
8	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 15 - Cienco 1	4.500.000.000	4.500.000.000	45%	45%	Xây dựng công trình giao thông
9	Công ty TNHH BOT đường tránh Thanh Hóa (i)	-	21.050.000.000	0%	0%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
10	Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì (i)	44.532.400.000	38.887.600.000	28%	28%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
11	Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên (i)	49.400.000.000	49.400.000.000	26%	26%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	2.350.000.000	2.350.000.000	44%	44%	Xây dựng dân dụng
13	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình 1 (*)	2.770.727.287	2.770.727.287	55%	55%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Nam	2.641.303.364	2.641.303.364	26%	26%	Tư vấn thiết kế cầu đường
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC (i)	40.000.000.000	34.225.000.000	34%	34%	Xây dựng dân dụng
16	Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 1	2.571.000.000	2.571.000.000	33%	33%	Sản xuất vật liệu xây dựng
17	Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	57.494.028.490	57.494.028.490	24%	24%	Sản xuất Xi măng
18	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại du lịch - Cienco 1	-	999.686.135	0%	0%	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, KD thương mại, dịch vụ, du lịch, khách sạn
19	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông 1 - Cienco 1	4.381.967.232	4.381.967.232	46%	46%	Tư vấn thiết kế cầu đường
		232.520.782.751	261.051.886.418			

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty có tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình 1 là trên 50%. Tuy nhiên, Tổng Công ty không nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình 1 do không chiếm đa số thành viên trong Hội đồng Quản trị Công ty này. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá và quyết định trình bày khoản đầu tư vào công ty này trên khoản mục đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, chi tiết các khoản đầu tư dài hạn khác của Tổng Công ty như sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Anphan	4.025.905.831	4.025.905.831
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 134	5.823.411.406	5.823.411.406
Công ty Cổ phần BOT Bạch Đằng (i)	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ (i)	49.032.000.000	49.032.000.000
Công ty TNHH BOT đường tránh Thanh Hóa (i)	21.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Giao thông 1	5.348.575.013	5.348.575.013
Công ty TNHH Hall Brothers International	6.900.649.188	-
Công ty Cổ phần BH Thăng Long	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Việt Nam	20.000.000	20.000.000
Đầu tư dài hạn khác	1.420.000.000	1.420.000.000
	133.630.541.438	65.679.892.250

(i) Các khoản đầu tư vào các công ty hoạt động theo hình thức BOT (Xây dựng - vận hành - chuyển giao) các công trình đường bộ được Tổng Công ty đánh giá đang trong giai đoạn xây dựng và vận hành theo giấy phép hoạt động tại các dự án giao thông mà các công ty này tham gia đầu tư. Việc chuyển giao cho các đơn vị chủ quản sẽ được thực hiện sau thời gian cam kết trong giấy phép đầu tư dự án.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	35.982.251.409	61.687.649.268
Chi phí sửa chữa lớn	502.859.798	-
Chi phí thuê mặt bằng, tài sản	24.580.525.213	7.226.446.633
Chi phí khác	11.438.273.498	10.021.858.608
	72.503.909.918	78.935.954.509

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn	167.662.188.329	144.278.257.498
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	4.195.560.000	-
	171.857.748.329	144.278.257.498

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

Các khoản vay ngắn hạn được chi tiết như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (i)	63.892.728.300	37.295.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội (i)	51.844.845.200	49.969.197.174
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (i)	51.367.725.646	47.155.269.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên (i)	900.000.000	1.450.000.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (i)	-	5.265.704.001
Vay ngắn hạn cá nhân (ii)	3.852.449.183	3.143.087.323
	<u>171.857.748.329</u>	<u>144.278.257.498</u>

(i) Bao gồm các khoản vay được đảm bảo bằng các khoản phải thu, quyền đòi nợ và các nguồn thu hợp pháp từ các dự án của Tổng Công ty. Các khoản vay có thời gian vay đến 12 tháng và lãi suất vay dao động từ 6%/năm đến 7%/năm.

(ii) Các khoản vay ngắn hạn cá nhân có lãi suất vay là 11%/năm.

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Liên danh GS Engineering Construction - Hanshin	288.693.528.124	394.188.926.307
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC	95.841.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường Cao tốc Việt Nam	87.262.000.114	124.772.554.070
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	-	131.489.264.686
Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ	-	104.382.774.192
Các đối tượng khác	383.988.145.110	429.478.941.773
	<u>855.784.673.348</u>	<u>1.184.312.461.028</u>

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	97.729.234.323	114.537.009.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.952.244.638	24.747.961.108
Thuế thu nhập cá nhân	5.468.406.365	5.518.918.157
Các loại thuế khác	3.765.001.265	3.768.001.265
	<u>112.914.886.591</u>	<u>148.571.890.467</u>

(*) Bao gồm khoảng 22,4 tỷ VND là số tiền mà Tổng Công ty chưa xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với một số công trình đã ghi nhận doanh thu do thông báo xuất hóa đơn từ các chủ đầu tư sau ngày 30 tháng 6 năm 2015. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng này, Tổng Công ty đã phát hành hóa đơn và kê khai bổ sung phần thuế giá trị gia tăng đầu ra này.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí phải trả về hợp đồng xây dựng	100.198.854.185	75.034.150.855
Chi phí lãi vay phải trả	18.315.194.322	11.394.708.871
Dự phòng bảo hành công trình (*)	63.565.316.934	77.238.006.985
Phí bảo lãnh ngân hàng	3.629.465.229	14.004.275.387
Các chi phí phải trả khác	239.194.957	714.061.953
	185.948.025.627	178.385.204.051

(*) Mức trích lập dự phòng bảo hành công trình được xác định theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về nghĩa vụ bảo hành có thể phát sinh cho từng Dự án hoàn thành nhưng không vượt quá 5% doanh thu lũy kế của Dự án đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc tính toán và ghi nhận dự phòng bảo hành công trình trên khoản mục “Chi phí phải trả” là phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của Tổng Công ty.

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn	24.178.113.785	15.634.885.053
Phải trả tổ đội thi công	48.275.630.267	53.509.595.609
Cổ tức phải trả	2.077.366.600	-
Phải trả về cổ phần hóa (i)	15.346.906.330	18.198.556.166
Phải trả về xây dựng khách sạn Sơn La (ii)	59.377.009.156	59.377.009.156
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.387.940.685	19.695.828.771
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	34.970.344.487	35.633.586.719
	202.613.311.310	202.049.461.474

(i) Phản ánh số tiền còn phải nộp Ngân sách Nhà nước liên quan đến cổ phần hóa Tổng Công ty.

(ii) Phản ánh số tiền mà Tổng Công ty đã nhận từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sơn La liên quan đến việc mua lại diện tích tầng hầm và 5 mặt sàn tại dự án Khách sạn Sơn La.

21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vay dài hạn	58.553.415.313	18.790.980.000
	58.553.415.313	18.790.980.000
Số phải trả trong vòng 12 tháng	(4.195.560.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	54.357.855.313	18.790.980.000

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Chi tiết lịch thanh toán các khoản nợ dài hạn:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.195.560.000	-
Trong năm thứ hai	4.899.240.000	4.195.560.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	49.458.615.313	14.595.420.000
	58.553.415.313	18.790.980.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(4.195.560.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	54.357.855.313	18.790.980.000

Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của Tổng Công ty như sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (i)	41.915.775.313	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội (ii)	5.868.900.000	9.390.240.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm (iii)	5.869.500.000	8.641.500.000
Vay dài hạn Cá nhân	703.680.000	759.240.000
	54.357.855.313	18.790.980.000

(i) Ngày 18 tháng 4 năm 2015, Tổng Công ty ký hợp đồng tín dụng trung hạn với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với số tiền 160.000.000.000 VND để phục vụ đầu tư Dự án "Xây dựng Cầu Rạch Chiếc trên Đường vành đai phía đông Quận 9, TP Hồ Chí Minh". Khoản vay này chịu lãi suất là 9%/năm, được hoàn trả trong tối đa 42 tháng bắt đầu từ ngày 04 tháng 02 năm 2015, ngày phát lệnh khởi công công trình. Khoản vay được bảo đảm bằng nguồn thu của Tổng Công ty tại dự án này.

(ii) Các khoản vay trung hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 01/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HN-BT ngày 08 tháng 10 năm 2013, số tiền vay theo hợp đồng là 3.033.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất vay trong hạn theo khế ước nhận nợ, điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được sử dụng với mục đích mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 02/2013/HĐTDTDH-PN/SHB.HN-BT ngày 14 tháng 11 năm 2013, số tiền vay theo hợp đồng là 8.704.800.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên, lãi suất vay trong hạn theo khế ước nhận nợ, điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được sử dụng với mục đích mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh, tài sản đảm bảo cho khoản vay là toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Giá trị còn lại của tài sản cố định sử dụng để đảm bảo cho các khoản vay tại 30 tháng 6 năm 2015 là 9.213.382.576 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 9.954.405.302 VND).

(iii) Ngày 26 tháng 6 năm 2014, Tổng Công ty ký Hợp đồng tín dụng trung hạn số 597.14.057.877888.TD với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Khoản vay có hạn mức tín dụng được cấp là 25.000.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất trong hạn được xác định cụ thể trên từng khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Mục đích khoản vay nhằm thực hiện phát hành bảo lãnh thanh toán và tài trợ một phần chi phí mua mới thiết bị thi công phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị của Tổng Công ty với giá trị còn lại tài sản đảm bảo tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2015 là 10.660.621.844 VND (31 tháng 12 năm 2014: 11.383.727.903 VND).

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 06/6/2014	700.000.000.000	-	-	-	-	700.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	84.561.117.732	84.561.117.732
Phân bổ vào các quỹ (ii)	-	4.228.055.870	4.228.055.870	1.691.222.348	(14.375.389.958)	(4.228.055.870)
Khác	-	-	(122.523.257)	-	-	(122.523.257)
Tại ngày 01/01/2015	700.000.000.000	4.228.055.870	4.105.532.613	1.691.222.348	70.185.727.774	780.210.538.605
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	30.555.072.808	30.555.072.808
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(70.000.000.000)	(70.000.000.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(760.500.000)	-	(760.500.000)
Phân loại về quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	(85.111.167)	-	(85.111.167)
Tăng/(Giảm) khác (ii)	-	-	-	(845.611.181)	845.611.181	-
Tại ngày 30/6/2015	700.000.000.000	4.228.055.870	4.105.532.613	-	31.586.411.763	739.920.000.246

- (i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 số 0161/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 5 năm 2015 về việc phân phối lợi nhuận năm 2014, Tổng Công ty đã tiến hành chia cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt với số tiền 70.000.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, số cổ tức đã được thanh toán cho các cổ đông là 67.922.633.400 VND.
- (ii) Trong kỳ, Tổng Công ty tiến hành điều chỉnh lại các quỹ đã tạm trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2015 số 0161/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 5 năm 2015, theo đó, điều chỉnh giảm quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối số tiền 845.611.181 VND.
- (iii) Trong kỳ, Tổng Công ty tiến hành phân loại lại các khoản thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát Tổng Công ty từ vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu sang quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:**

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015		Năm 2014	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	70.000.000	700.000.000.000	70.000.000	700.000.000.000
Số dư cuối năm	70.000.000	700.000.000.000	70.000.000	700.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tổng Công ty chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại ngày 06 tháng 6 năm 2014 do chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100104274 đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 19 tháng 8 năm 2014, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 700.000.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn góp tại 30/6/2015			Vốn góp tại 31/12/2014		
	Số lượng cổ phần năm giữ	Vốn góp	%	Số lượng cổ phần năm giữ	Vốn góp	%
Bộ Giao thông Vận tải	-	-	0%	24.500.000	245.000.000.000	35%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình Ngầm Fecon	7.000.000	70.000.000.000	10%	7.000.000	70.000.000.000	10%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon	4.737.914	47.379.140.000	7%	4.737.914	47.379.140.000	7%
Công ty Cổ phần Máy Xây dựng Hassyu	7.700.000	77.000.000.000	11%	7.700.000	77.000.000.000	11%
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Yên Khánh	24.903.534	249.035.340.000	36%	12.303.534	123.035.340.000	18%
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	13.753.552	137.535.520.000	20%	1.853.552	18.535.520.000	3%
Các cổ đông khác	11.905.000	119.050.000.000	16%	11.905.000	119.050.000.000	16%
	70.000.000	700.000.000.000	100%	70.000.000	700.000.000.000	100%

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Trong kỳ, Tổng Công ty chủ yếu cung cấp dịch vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, các loại hình kinh doanh khác chiếm tỷ trọng nhỏ. Do đó, Tổng Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo các bộ phận kinh doanh. Doanh thu, giá vốn theo từng loại hình kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 24 và số 25.

Tổng Công ty thực hiện dịch vụ thi công xây lắp các công trình chủ yếu ở các thị trường phía Bắc, khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Tây Nguyên. Trong kỳ, Tổng Công ty có thực hiện dịch vụ xây lắp tại thị trường Campuchia với doanh thu khoảng hơn 3,5 tỷ VND - chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty. Do vậy, gần như toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ****Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Xây lắp	1.993.236.170.096
Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.842.189.521
Doanh thu khác	4.512.142.000
	2.008.590.501.617

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Xây lắp	1.829.139.264.505
Dịch vụ	1.875.466.147
Khác	4.512.142.000
	1.835.526.872.652

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Lãi tiền gửi và cho vay	12.002.142.255
Cổ tức	9.451.660.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.239.288.940
Lãi chuyển nhượng đầu tư tài chính	8.101.720.000
	30.794.811.195

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Chi phí lãi vay	15.350.084.052
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	75.326.166.629
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	218.066.397
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.949.524.472
Chi phí tài chính khác	562.980.742
	93.406.822.292

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ****Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	679.436.221.968
Chi phí nhân công	179.979.576.439
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.811.031.081
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.088.316.645.085
Chi phí khác bằng tiền	96.470.039.939
	2.063.013.514.512

29. LỖ KHÁC**Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Thu từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	300.261.024
Thu nhập khác từ cung cấp bê tông, nhựa đường	30.362.220.645
Thu phạt vi phạm hợp đồng	1.741.732.360
Khác	3.591.862.543
Thu nhập khác	35.996.076.572
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	324.207.452
Các khoản phạt vi phạm hợp đồng	2.370.185.204
Chi phí khác từ cung cấp bê tông, nhựa đường	29.122.651.183
Các khoản chi phí khác	5.236.495.424
Chi phí khác	37.053.539.263
Lỗ từ hoạt động khác	(1.057.462.691)

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**(a) Đối chiếu thuế suất hiện hành****Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hiện tại	
Lợi nhuận trước thuế	36.507.317.446
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	9.451.660.000
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-
Thu nhập chịu thuế	27.055.657.446
<i>Trong đó:</i>	
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động chính và hoạt động khác	27.055.657.446
Thuế suất áp dụng cho hoạt động chính và hoạt động khác	22%
Lỗ mang sang	-
Chí phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.952.244.638

(b) Thuế suất áp dụng

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho Nhà nước theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động chính và hoạt động khác. Đây là phần thuế thu nhập doanh nghiệp mà Tổng Công ty tạm tính dựa trên thu nhập chịu thuế phát sinh cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, số thuế thu nhập doanh nghiệp cuối cùng sẽ được Tổng Công ty tính toán lại trên báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***31. CÁC KHOẢN CAM KẾT CHI TIÊU VỐN**

Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Cầu Bạch Đằng với số tiền 80.000.000.000 VND, chiếm 10% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty đã góp 40.000.000.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Tổng Công ty đã hoàn thành việc góp vốn vào Công ty Cổ phần BOT Cầu Bạch Đằng.

Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ với số tiền 148.172.580.000 VND, chiếm 18% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty đã góp 49.032.000.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Tổng Công ty đã góp được 119.032.000.000 VND.

Tổng Công ty cam kết góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì với số tiền 53.000.000.000 VND, chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổng Công ty đã góp 44.532.400.000 VND và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này thì Tổng Công ty đã góp được 45.532.400.000 VND.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và Thuyết minh số 21, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>30/6/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	226.215.603.642	163.069.237.498
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	578.948.248.983	693.297.776.187
Nợ thuần	(352.732.645.341)	(530.228.538.689)
Vốn chủ sở hữu	739.920.000.246	780.210.538.605
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	(0,48)	(0,68)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2015	31/12/2014
Tài sản tài chính	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	578.948.248.983	693.297.776.187
Phải thu khách hàng và phải thu khác	975.280.872.667	1.054.428.697.587
Đầu tư ngắn hạn	73.418.401.153	175.678.600.777
Đầu tư dài hạn	133.321.294.489	65.679.892.250
Tổng cộng	1.760.968.817.292	1.989.084.966.801
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	226.215.603.642	163.069.237.498
Phải trả người bán và phải trả khác	1.614.808.687.051	1.492.732.421.420
Chi phí phải trả	185.948.025.627	178.385.204.051
Tổng cộng	2.026.972.316.320	1.834.186.862.969

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro tỷ giá (Tiếp theo)*

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản	
	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	23.574.721.938	23.994.601.820
Yên Nhật Bản (JPY)	61.911.443.352	1.401.744.437
Won Hàn Quốc (KRW)	18.242.075.614	6.608.937.346

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam thay đổi 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015
	VND
Đô la Mỹ (USD)	2.357.472.194
Yên Nhật (JPY)	6.191.144.335
Won Hàn Quốc (KRW)	1.824.207.561

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 sẽ giảm/tăng 2.233.631.545 VND.

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho kỳ hoạt động từ 01/01/2015 đến 30/6/2015		
VND	200	(2.233.631.545)
VND	(200)	2.233.631.545

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu do Tổng Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Tổng Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Tổng Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con và công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, ... Các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 33.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

30/6/2015	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	578.948.248.983	-	578.948.248.983
Phải thu khách hàng và phải thu khác	975.280.872.667	-	975.280.872.667
Đầu tư ngắn hạn	73.418.401.153	-	73.418.401.153
Đầu tư dài hạn	133.321.294.489	-	133.321.294.489
Tổng cộng	1.760.968.817.292	-	1.760.968.817.292
Phải trả người bán và phải trả khác	1.594.570.067.551	20.238.619.500	1.614.808.687.051
Chi phí phải trả	185.948.025.627	-	185.948.025.627
Các khoản vay	171.857.748.329	54.357.855.313	226.215.603.642
Tổng cộng	1.952.375.841.507	74.596.474.813	2.026.972.316.320
Chênh lệch thanh khoản thuần	(191.407.024.215)	(74.596.474.813)	(266.003.499.028)

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	693.297.776.187	-	693.297.776.187
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.054.428.697.587	-	1.054.428.697.587
Đầu tư ngắn hạn	175.678.600.777	-	175.678.600.777
Đầu tư dài hạn	65.679.892.250	-	65.679.892.250
Tổng cộng	1.989.084.966.801	-	1.989.084.966.801
Phải trả người bán và phải trả khác	1.466.900.239.420	25.832.182.000	1.492.732.421.420
Chi phí phải trả	178.385.204.051	-	178.385.204.051
Các khoản vay	144.278.257.498	18.790.980.000	163.069.237.498
Tổng cộng	1.789.563.700.969	44.623.162.000	1.834.186.862.969
Chênh lệch thanh khoản thuần	199.521.265.832	(44.623.162.000)	154.898.103.832

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Yên Khánh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	Cổ đông lớn
Các công ty còn lại khác	Công ty con, Công ty liên kết

Trong kỳ, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015 VND
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	141.683.780.829
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	6.572.465.855
Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên	2.581.198.091
Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ Yên Khánh	1.838.821.639
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông 1- Cienco 1	296.240.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	231.410.038

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong kỳ, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan (Tiếp theo):

Từ ngày 01/01/2015**đến ngày 30/6/2015****VND****Mua hàng hóa và dịch vụ cung cấp**

Công ty Cổ phần Cầu 12	28.111.775.667
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	36.254.748.121
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	26.554.998.190
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco 1	29.734.610.811
Công ty Cổ phần Xây dựng đường bộ 248 - Cienco 1	2.229.389.575
Công ty Cổ phần Tư vấn thí nghiệm Công trình Giao thông 1 - Cienco	2.326.132.433
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 125	14.574.164.455
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 1	12.134.983.297
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 15 - Cienco 1	604.242.995

Từ ngày 01/01/2015**đến ngày 30/6/2015****VND****Thu nhập cổ tức**

Công ty Cổ phần Cầu 12	2.944.920.000
Công ty Cổ phần Tư vấn thí nghiệm Công trình Giao thông 1 - Cienco 1	3.570.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Nam	129.500.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Công trình giao thông 1 - Cienco 1	296.240.000

Từ ngày 01/01/2015**đến ngày 30/6/2015****VND****Chia cổ tức**

Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Yên Khánh	24.903.534.000
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	13.753.552.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:**Từ ngày 01/01/2015****đến ngày 30/6/2015****VND**

Lương và các khoản phụ cấp	1.723.434.598
----------------------------	---------------

125

NG

SM

DI

TN

1.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09a-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Các khoản phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Cầu 12	1.700.876.090	1.700.876.090
Công ty TNHH BOT đường tránh Thanh Hóa	1.536.117.261	1.536.117.261
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	11.215.024.017	-
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	2.298.896.555	2.298.896.555
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	2.043.956.484	1.627.980.484
	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Người mua trả tiền trước		
Công ty Cổ phần BOT Cầu Việt Trì	-	131.489.264.686
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng FCC	95.841.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	830.135.500	221.862.500
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco1	125.876.173	125.876.173
	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Các khoản phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Cầu 14	56.426.735.360	105.390.611.254
Công ty Cổ phần Cầu 12	33.692.990.550	37.969.458.915
Công ty TNHH BOT đường tránh Thanh Hoá	22.179.557.518	14.321.464.084
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco1	10.818.721.487	15.072.522.994
Công ty Cổ phần Tư vấn thí nghiệm Công trình Giao thông 1 - Cienco1	7.449.014.736	11.241.969.616
Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	1.139.537.104	37.209.000
Công ty Cổ phần Xây dựng đường bộ 248 - Cienco1	1.013.362.101	50.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Du lịch - Cienco 1	-	14.828.885.544
	30/6/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng 121 - Cienco1	1.717.256.396	4.395.199.417
Công ty Cổ phần đường bộ 242 - Cienco1	-	417.626.305
Công ty Cổ phần Sản xuất Vật liệu và Xây dựng Công trình 119 - Cienco 1	1.218.942.759	464.742.804
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng - Cienco 1 (CIC)	-	7.475.040.260
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	13.307.691.690	13.307.691.690
Công ty TNHH Thiết bị Xây dựng Hồng Hà	1.627.980.484	-
Công ty TNHH MTV Đường bộ 226	-	208.884.110
Công ty TNHH MTV Đường bộ 232	-	189.381.462
Công ty TNHH MTV Quản lý và Xây dựng đường bộ	-	32.219.537

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP

Số 623, Đường La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình

Báo cáo tài chính riêng

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09a-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.

Tổng Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 06 tháng 6 năm 2014, theo đó không có số liệu so sánh tương ứng cho Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

Nguyễn Thị Bích Hạnh
Người lập biểu

Ngày 29 tháng 10 năm 2015

Võ Thành Công
Kế toán trưởng



Quách Bá Vương
Tổng Giám đốc